

Số: /KH-BQL

Sóc Trăng, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Ban Quản lý các khu công nghiệp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận thông tin về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, qua đó góp phần giúp tổ chức, doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm trong việc giám sát, phản ánh về chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), chất lượng phục vụ của công chức trong thực thi công vụ.

- Phát huy tối đa khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin, thực hiện đa kênh, đa nền tảng trong tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về DVCTT để tổ chức, doanh nghiệp biết, hiểu, tin và chuyển biến thành hành động, góp phần thực hiện thành công chương trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả DVCTT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phải được tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả, bám sát các quan điểm, mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg.

- Huy động sự vào cuộc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức liên quan trong việc tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp sử dụng DVCTT.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm tăng hiệu quả, tiếp cận được nhiều đối tượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của người đứng đầu trong cơ quan, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp trong việc cung cấp và sử dụng có hiệu quả DVCTT, góp phần thực hiện nhanh cuộc phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Mọi tổ chức, doanh nghiệp đều được cung cấp thông tin, được hướng dẫn, hỗ trợ, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT, có khả năng tự sử dụng DVCTT một cách thuận tiện, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu; đồng thời, tích cực tham gia, phản hồi để cơ quan nhà nước nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT hơn nữa.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu năm 2025

- 100% lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan được truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT; đồng thời, khuyến khích trực tiếp sử dụng DVCTT được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện TTHC.

- Thực hiện tuyên truyền về DVCTT, đăng tải các tài liệu, video clip trên Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan để hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh Sóc Trăng.

- 100% công chức trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức DVCTT toàn trình.

- 100% tổ chức, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống.

- Ít nhất 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình.

- Ít nhất 90% tổ chức, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng các DVCTT, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt ít nhất 85%.

- 100% ý kiến đóng góp của tổ chức, doanh nghiệp khi sử dụng các DVCTT được công chức, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc cơ quan tiếp thu, công khai giải đáp để cải tiến chất lượng DVCTT.

b) Mục tiêu đến năm 2030

Cơ quan cung cấp DVCTT liên tục có cải tiến chất lượng để phục vụ tổ chức, doanh nghiệp tốt nhất.

III. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

Tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung chủ yếu sau:

1. Đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế chính sách, các văn bản pháp luật của Nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan về triển khai DVCTT.
2. Vai trò, ý nghĩa và lợi ích khi sử dụng DVCTT; cách thức truy cập, sử dụng DVCTT; quy trình thực hiện TTHC, thời gian xử lý, tính năng mới của DVCTT để tổ chức, doanh nghiệp biết và tham gia.
3. Các thông tin về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; các tiêu chuẩn, quy định về bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư, hướng dẫn giải quyết sự cố thường gặp khi sử dụng DVCTT.
4. Kinh nghiệm, cách làm hay, giải pháp cải tiến, nâng cao sử dụng và chất lượng cung cấp DVCTT trong thực tiễn tại các đơn vị trong và ngoài tỉnh; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các phòng chuyên môn, công chức trong triển khai DVCTT chất lượng, hiệu quả; nhân rộng mô hình, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong triển khai DVCTT.
5. Các nội dung khác liên quan đến nâng cao nhận thức, chất lượng cung cấp, hiệu quả sử dụng DVCTT.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua các kênh thông tin, truyền thông mạng xã hội

a) Thiết lập và phát triển các trang, kênh trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến; kết nối đa kênh, đa nền tảng để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Sản xuất nội dung tin bài, hình ảnh, đồ họa thông tin, đồ họa chuyển động, video.... về DVCTT để đăng, phát trên các trang mạng xã hội phổ biến, các kênh, nền tảng số khác nhau.

c) Xây dựng, thiết lập và duy trì hoạt động hiệu quả các chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan.

d) Trao đổi, học tập kinh nghiệm với các Sở, ngành, địa phương trong và ngoài tỉnh trong việc triển khai hiệu quả DVCTT.

2. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT qua hệ thống thông tin cơ sở

Tuyên truyền trực quan: pa-nô, áp phích, bản tin, biển tấm lớn, ấn phẩm, biểu trưng nhận diện... để truyền tải thông điệp tuyên truyền về DVCTT ở trong khu công nghiệp, Bộ phận một cửa của cơ quan.

3. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT thông qua các phương thức khác

a) Xây dựng các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng DVCTT đồng bộ với các cơ quan, tổ chức trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội; khuyến khích nhiều đối tượng, tầng lớp tham gia nhằm tạo hiệu ứng sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội về DVCTT.

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm về DVCTT; tích cực hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp sử dụng DVCTT.

c) Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến về DVCTT trong Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh (Ngày 10/10 hằng năm).

d) Thực hiện tuyên truyền thông qua hình thức nhắn tin, thông báo với sự tham gia của các doanh nghiệp viễn thông, các mạng xã hội nhằm giới thiệu, hướng dẫn cho tổ chức, doanh nghiệp sử dụng DVCTT theo nhu cầu.

đ) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của tổ chức, doanh nghiệp về DVCTT và hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, thực hiện đối với DVCTT được cung cấp trên Công Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh tại Bộ phận một cửa của cơ quan.

e) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, doanh nghiệp có tỷ lệ thực hiện DVCTT cao nhất, có khả năng tuyên truyền, thu hút giỏi nhất nhằm mang lại hiệu quả trong quá trình thực hiện DVCTT.

4. Nâng cao chất lượng cung cấp DVCTT

a) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề hoặc lồng ghép vào các hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số của cơ quan để truyền thông cho công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của DVCTT.

b) Cử công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng để tham gia vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

c) Rà soát, cập nhật, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan nhà nước, tái sử dụng dữ liệu số hóa trong thực hiện dịch vụ công đảm bảo không yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện DVCTT.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, Văn phòng tham mưu Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả; thanh, quyết toán kịp thời.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng nhiệm vụ được giao, Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý, Giám đốc Trung tâm Hạ tầng và Dịch vụ khu công nghiệp Sóc Trăng có trách nhiệm triển khai đến

công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị để tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

2. Văn phòng phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp tham mưu triển khai, phổ biến các nội dung chuyển đổi số và nâng cao sử dụng hiệu quả DVCTT đến doanh nghiệp các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và thực hiện.

3. Văn phòng tham mưu báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ hàng năm chậm nhất ngày 15/12 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu).

Trên đây là Kế hoạch của Ban Quản lý các khu công nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng triển khai thực hiện Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban lãnh đạo;
- Các phòng;
- TT HT&DV KCN ST;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**